TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đông.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 624/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thương H, sinh năm 1989; Đăng ký thường trú: Số 32 Ngõ 138, Tổ3, phường P, quận B, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; Đăng ký thường trú: Tổ1 phường P, quận B, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt chị H, vắng mặt anh Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Thương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân**:** Chị kết hôn với anh Nguyễn Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận B, Thành phố Hà Nội ngày 31/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà

chồng tại số nhà 20, ngõ 138 đường P, quận B, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngay, nguyên nhân do anh Tuấn A nợ nần nhiều dẫn đến khó có khả năng trả nợ, bản thân chị do công việc thường xuyên đi sớm về muộn nên ít thời gian chăm sóc gia đình nên phát sinh mâu thuẫn giữa con dâu với bố mẹ chồng. Do anh Tuấn A nợ nần không còn khả năng nuôi dưỡng con nên bản thân chị phải tự mình nuôi con, phải thuê lại phòng của chính bố mẹ chồng để ở. Anh Tuấn A nhiều lần đập phá đồ đạc, mắng chửi khiến cuộc sống luôn căng thẳng và mệt mỏi. Đến đầu năm 2017 anh Tuấn A chuyển về thôn C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội sinh sống, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A nhằm giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị và anh Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H sinh ngày 01/11/2015. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu H và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không lấy được lời khai và trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, mặc dù đã được toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tùng T là bố đẻ của anh Nguyễn Tuấn A có ý kiến: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị Thương H kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận B, Hà Nội. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại gia đình ông ở Tổ 1 phường P, quận B, Hà Nội. Đến đầu năm 2017 gia đình ông cho thuê nhà và cả gia đình chuyển về Thôn C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội sinh sống cho đến nay. Việc anh chị có ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định gia đình ông không có ý kiến gì. Về con chung anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H sinh năm 2015 hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nếu anh chị ly hôn việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là do anh chị tự quyết định. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị H về làm dâu gia đình với thời gian ngắn nên không có đóng góp công sức gì. Về nợ chung của anh chị ông không nắm được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên các lời khai đã khai trước đây, vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cháu H. Không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị là nhân viên ngân hàng có tổng thu nhập từ 10.000.000đồng đến 13.000.000đồng/01tháng nên có đủ khả năng về kinh tế để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn chưa chấp hành thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 14/3/2018 Toà án nhân dân huyện Đông Anh ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/4/2018. Quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 06/4/2018 chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên toà và ấn định phiên toà tiếp theo mở vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 26/4/2018. Quyết định hoãn phiên toà đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà ngày 26/4/2018 có mặt nguyên đơn; bị đơn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thương H và anh Nguyễn Tuấn A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận B, Thành phố Hà Nội ngày 31/3/2015 số: 48, quyển số: 01/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Theo tài liệu xác minh thì hiện nay anh Nguyễn Tuấn A đang sinh sống tại Thôn C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng anh Tuấn A nợ nần nhiều dẫn đến khó có khả năng trả nợ, bản thân chị do công việc thường xuyên đi sớm về muộn nên ít thời gian chăm sóc gia đình nên phát sinh mâu thuẫn giữa con dâu với bố mẹ chồng. Anh Tuấn A nhiều lần đập phá đồ đạc, mắng chửi chị khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và mệt mỏi. Đến đầu năm 2017 thì anh Tuấn A chuyển về thôn C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội sinh sống vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Từ khi thụ lý cho đến nay bị đơn là anh Nguyễn Tuấn A mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thương H. Quan điểm của bố đẻ anh Tuấn A cho rằng vợ chồng anh chị có ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định gia đình ông không có ý kiến gì. Quan điểm của mẹ chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh Tuấn A và chị H nguyên nhân là do anh Tuấn A nợ nần

nhiều không có khả năng trả nợ nên mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng. Hai anh chị sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Tuấn A để chị H sớm ổn định cuộc sống. Theo tài liệu xác minh tại cơ quan anh Tuấn A làm việc thì từ ngày 21 tháng 11 năm 2017 anh Tuấn A đã xuất ngũ và không công tác tại đơn vị nữa. Về việc xin ly hôn của vợ chồng anh Tuấn A trước đây Toà án đã nhiều lần xác minh về nơi công tác và chỗ ở của anh nhưng anh không đến Toà làm việc. Vậy đề nghị Toà án căn cứ vào pháp luật để giải quyết. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh Tuấn A và chị H có thể cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã kéo dài, nguyên nhân là do anh Tuấn A thiếu quan tâm đến gia đình vợ con, ngoài ra theo chị H cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Tuấn A nợ nần nhiều không có khả năng trả nợ. Vợ chồng sống ly thân thời gian dài mỗi người sống một nơi không quan tâm gì đến nhau. Toà án đã nhiều lần thông báo hợp lệ cho anh Tuấn A đến trụ sở Toà án để tham gia phiên hoà giải nhưng anh đều không tham gia, như vậy có thể cho thấy rằng anh Tuấn A không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh Tuấn A là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H đối với anh Tuấn A.

[4] Về con chung: Anh, chị có có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H sinh ngày 01/11/2015. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu H và không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H là chính đáng, chị có nghề nghiệp thu nhập ổn định, thực tế hiện nay chị đang trực tiếp nuôi con. Chính vì vậy nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A cho đến khi có sự thay đổi. Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chi H khai vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do anh Tuấn A không có lời khai tại tòa án nên tách phần tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết riêng bằng vụ kiện dân sự khác nếu anh Tuấn A có căn cứ và có yêu cầu. Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thương H đối với anh Nguyễn Tuấn A. Chị Lê Thị Thương H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

[2] Về con chung: Xác nhận anh, chị có có 01 con chung là Nguyễn Tuấn H sinh ngày 01/11/2015. Ly hôn giao con chung Nguyễn Tuấn H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tuấn A đến khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản và nhà ở chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do anh Tuấn A không có lời khai tại Tòa án nên tách phần tài sản và nhà ở, nợ chung sẽ giải quyết riêng bằng vụ kiện khác nếu anh Tuấn A có căn cứ và có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thương H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số: AB/2014/ 05640 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh.
- Chi cục Thi hành án H. Đông Anh.
- Các đương sự
- UBND phường P .
- Lưu HS, VP.

Phạm Văn Tiến